

Số: /TB-TT-CLT

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Danh sách tạm thời nguồn sâu bệnh phục vụ khảo nghiệm
có kiểm soát đối với lúa, ngô

Kính gửi:

Cục Trồng trọt thông báo Danh sách tạm thời nguồn sâu bệnh và giống chuẩn nhiễm, chuẩn kháng phục vụ khảo nghiệm có kiểm soát đối với lúa và ngô (*Danh sách nguồn sâu bệnh chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Các tổ chức khảo nghiệm có kiểm soát được công nhận theo quy định căn cứ vào Danh sách này để lựa chọn, sử dụng nguồn sâu bệnh được thu thập tại địa điểm thu mẫu và giống chuẩn nhiễm, chuẩn kháng để phục vụ công tác khảo nghiệm có kiểm soát giống lúa, ngô đảm bảo theo qui định. Đồng thời, có trách nhiệm cập nhật, bổ sung những nòi sâu bệnh mới phát sinh trong thực tiễn sản xuất tại các vùng sinh thái và giống chuẩn nhiễm, chuẩn kháng mới đề xuất kịp thời về Cục Trồng trọt để tổng hợp, bổ sung phục vụ công tác khảo nghiệm.

Thông báo này thay thế Thông báo số 98/TB-TT-CLT ngày 24/01/2022 của Cục Trồng trọt.

Đề nghị các tổ chức khảo nghiệm có kiểm soát được công nhận theo quy định và các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, CLT.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Như Cường

Phụ lục 1:
NGUỒN BỆNH ĐẠO ÔN THU THẬP SỬ DỤNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ LẤY NHIỄM NHÂN TẠO
TRÊN LÚA THEO VÙNG SINH THÁI

(Kèm theo Thông báo số: /TT-CLT ngày tháng năm 2022 của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

TT	Vùng sinh thái	Nhóm nòi đại diện	Tên nòi	Các gen bị vượt qua	Địa điểm thu mẫu*	Địa điểm lưu giữ
1	Miền núi phía Bắc	Nhóm 2	u73-i7-k004-z05-ta403	<i>Pish, Pib, Pit, Pia, Pii, Pi3(t), Pi5(t), Pi7, Piz, Piz-t, Pi12(t), Pi19(t) và Pi20(t)</i>	Lào Cai	Viện Bảo vệ thực vật
2	Đồng bằng sông Hồng	Nhóm 3	u63-i3-k100-z04-ta423	<i>Pib, Pit, Pia, Pii, Pi3(t), Pik-s, Piz-t, Pi12(t), Pita, Pi19(t) và Pi20(t)</i>	Hải Phòng, Nam Định	Viện Bảo vệ thực vật
3	Bắc Trung Bộ	Nhóm 5	u23-i0-k000-z00-ta002	<i>Pib, Pia, và Pi20(t)</i>	Thanh Hóa, Huế	Viện Bảo vệ thực vật
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Nhóm 3	u63-i2-k000-z06-ta733	<i>Pib, Pit, Pia, Pi3(t), Piz-5, Piz-t, Pita-2, Pi12(t), Pita, Pi19(t) và Pi20(t)</i>	Quảng Nam, Phú Yên	Viện Bảo vệ thực vật
5	Tây Nguyên	Nhóm 3	u61-i2-k000-z06-ta733	<i>Pib, Pit, Pi3(t), Piz-5, Piz-t, Pita-2, Pi12(t), Pita, Pi19(t), và Pi20(t)</i>	Gia Lai	Viện Bảo vệ thực vật
6	Đông Nam Bộ	Nhóm 1	u73-i7-k175-z07-ta733	<i>Pish, Pib, Pit, Pia, Pi3, Pik-m, Pi1, Pik-h, Pik, Pi7, Piz-t, Pita-2, Pi12, Pita và Pi20(t)</i>	Bình Phước	Viện Bảo vệ thực vật
7	Bồng bằng sông Cửu Long	Nhóm 2	u73-i7-k000-z00-ta733	<i>Pish, Pib, Pit, Pia, Pii, Pi3(t), Pi5(t), Pita-2, Pi12(t), Pita, Pi19(t) và Pi20(t)</i>	Long An, Bạc Liêu, Cần Thơ	Viện Bảo vệ thực vật

Ghi chú: *Địa điểm thu mẫu thuộc 01 trong các tỉnh có trong danh sách, trong mỗi vùng sinh thái, sử dụng 01 nòi để đánh giá.

Phụ lục 2:
NGUỒN BỆNH BẠC LÁ THU THẬP SỬ DỤNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ LẤY NHIỄM NHÂN TẠO
TRÊN LÚA THEO VÙNG SINH THÁI
(Kèm theo Thông báo số /TT-CLT ngày tháng năm 2022 của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

TT	Vùng Sinh Thái	Nhóm nòi đại diện	Tên nòi	Các gen bị vượt qua	Địa điểm thu thập*	Địa điểm lưu giữ
1	Miền núi phía Bắc	Nhóm 4	Xoo_673	<i>Xa1, Xa2, Xa4, xa5, Xa7, Xa10 và Xa11</i>	Phú Thọ	Viện Bảo vệ thực vật
2	Đồng bằng sông Hồng	Nhóm 4	Xoo_2237	<i>Xa1, Xa2, Xa3, Xa4, xa5, Xa10 và Xa14</i>	Hà Nam, Nam Định	Viện Bảo vệ thực vật
3	Bắc trung Bộ	Nhóm 3	Xoo_2757	<i>Xa1, Xa2, Xa3, Xa4, Xa7, xa8, Xa10, Xa11, Xa14</i>	Nghệ An, Hà Tĩnh	Viện Bảo vệ thực vật
4	Duyên hải Nam trung Bộ	Nhóm 3	Xoo_3757	<i>Xa1, Xa2, Xa3, Xa4, Xa7, xa8, Xa10, Xa11, xa13, Xa14</i>	Phú Yên	Viện Bảo vệ thực vật
5	Tây Nguyên	Nhóm 3	Xoo_6757	<i>Xa1, Xa2, Xa3, Xa4, Xa7, xa8, Xa10, Xa11, Xa14, Xa21</i>	Gia Lai	Viện Bảo vệ thực vật
6	Đông Nam Bộ	Nhóm 2	Xoo_3737	<i>Xa1, Xa2, Xa3, Xa4, xa5, xa8, Xa10, Xa11, xa13, Xa14</i>	Tây Ninh, Bình Phước	Viện Bảo vệ thực vật
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Nhóm 2	Xoo_3717	<i>Xa1, Xa2, Xa3, Xa4, xa8, Xa10, Xa11, xa13, Xa14</i>	Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long	Viện Bảo vệ thực vật

Ghi chú: *Địa điểm thu mẫu thuộc 01 trong các tỉnh có trong danh sách, trong mỗi vùng sinh thái, sử dụng 01 nòi để đánh giá.

Phụ lục 3:
NGUỒN RẦY NÂU THU THẬP SỬ DỤNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ LẤY NHIỄM
NHÂN TẠO TRÊN LÚA THEO VÙNG SINH THÁI
(Kèm theo Thông báo số /TT-CLT ngày tháng năm 2022
của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

TT	Vùng sinh thái	Địa điểm thu mẫu	Địa điểm lưu giữ
1	Miền núi phía Bắc	Bắc Giang, Sơn La	Viện Bảo vệ thực vật
2	Đồng bằng sông Hồng	Nam Định, Vĩnh Phúc	Viện Bảo vệ thực vật
3	Bắc Trung Bộ	Nghệ An, Huế	Viện Bảo vệ thực vật
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Phú Yên, Khánh Hòa	Viện Bảo vệ thực vật
5	Tây Nguyên	Gia Lai, Đắk Lắk	Viện Bảo vệ thực vật
6	Đông Nam Bộ	Đồng Nai, Tây Ninh	Viện Bảo vệ thực vật
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Cần Thơ, Đồng Tháp	Viện Bảo vệ thực vật

Ghi chú: Trong mỗi vùng sinh thái, sử dụng 01 quần thể rầy nâu đại diện để đánh giá.

Phụ lục 4:
NGUỒN BỆNH KHÔ VẦN THU THẬP SỬ DỤNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ LÂY
NHIỄM NHÂN TẠO TRÊN NGÔ THEO VÙNG SINH THÁI
(Kèm theo Thông báo số /TT-CLT ngày tháng năm 2022
của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

TT	Vùng sinh thái	Địa điểm thu mẫu	Địa điểm lưu giữ
1	Miền núi phía Bắc	Thái Nguyên, Yên Bái	Viện Bảo vệ thực vật
2	Đồng bằng sông Hồng	Nam Định, Hà Nội	Viện Bảo vệ thực vật
3	Bắc Trung Bộ	Nghệ An, Hà Tĩnh	Viện Bảo vệ thực vật
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Ninh Thuận, Phú Yên	Viện Bảo vệ thực vật
5	Tây Nguyên	Đắk Lắk, Gia Lai	Viện Bảo vệ thực vật
6	Đông Nam Bộ	Đồng Nai, Bình Phước	Viện Bảo vệ thực vật
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Đồng Tháp, Long An	Viện Bảo vệ thực vật

Ghi chú: Địa điểm thu mẫu thuộc 01 trong các tỉnh có trong danh sách, trong mỗi vùng sinh thái, sử dụng 01 nguồn để đánh giá.

Phụ lục 5:
GIỐNG CHUẨN NHIỄM, CHUẨN KHÁNG SỬ DỤNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ LẤY NHIỄM NHÂN TẠO
TRÊN LÚA VÀ NGÔ THEO VÙNG SINH THÁI

(Kèm theo Thông báo số /TT-CLT ngày tháng năm 2022 của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

TT	Đối tượng	Chuẩn nhiễm	Chuẩn kháng	Địa điểm thu	Địa điểm lưu trữ
I	Đối với lúa				
1	Đạo ôn	CO39	Tẻ tép	IRRI	Viện Bảo vệ thực vật
2	Bạc lá*	TN1	IRBB5, IRBB7, IRBB21	IRRI	Viện Bảo vệ thực vật
3	Rầy nâu	TN1	Ptb33	IRRI	Viện Bảo vệ thực vật
4	Tính chịu mặn	IR29	IR66946-3R-178-1-1 (FL478)	IRRI	Viện Bảo vệ thực vật
II	Đối với ngô				
1	Khô vằn	Nếp HN88, nếp Nù địa phương	-	Đại lý giống cây trồng	Viện Bảo vệ thực vật

Ghi chú: *Sử dụng 01 trong các giống đối chứng trong danh sách.